

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06/02/2026

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Trần Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 384/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, về việc “*Tranh chấp Ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hồng T**, sinh ngày 21/5/2004 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Phú Q, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ HKTT: Khóm A, phường Phước H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng Tuấn K**, sinh ngày 20/02/1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Phú Q, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như biên bản không tiến hành hoà giải Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T trình bày:

Bà Nguyễn Hồng T có quen biết với ông Nguyễn Hoàng Tuấn K trên mạng xã hội. Đến năm 2022 cả hai tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới. Bà T và ông K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nay là Ủy ban nhân dân xã Long H, tỉnh Vĩnh Long và được cấp

giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/10/2022.

Sau khi kết hôn thì bà T và ông K sinh sống cùng nhau bên nhà ông K, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến tháng 02 năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng rạn nứt và không còn tiếng nói chung trong mối quan hệ vợ chồng và có xảy ra xung đột. Đến tháng 10/2025 bà T về nhà cha mẹ ruột sống, từ khi bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ông K có kêu bà về nhưng chị không về. Vợ chồng ly thân không còn sống chung từ đó cho đến nay.

Nay bà Nguyễn Hồng T nhận thấy không còn tình cảm yêu thương với ông K, nên chị yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Tuấn K.

Về con chung: Không có, bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hồng T không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập ông Nguyễn Hoàng Tuấn K đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, ông K không có ở nhà nên Tòa án đã thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày làm việc, ông K không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc bà Nguyễn Hồng T yêu cầu ly hôn với anh, do bị đơn đã triệu tập 02 lần không đến, căn cứ Điều 220, 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Tuấn K. Về con chung không có. Về tài sản chung bà T không yêu cầu giải quyết. Bị đơn vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Hoàng Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật 02 lần đến Tòa án tham dự phiên tòa xét xử, ông K không đến vẫn vắng mặt. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn K còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phước Lợi, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt đối với ông Nguyễn Hoàng Tuấn K.

[1.2] Bà Nguyễn Hồng T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Tuấn K đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn K thường trú tại ấp Phước L, xã Phú Q, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long, được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T có quen biết với ông Nguyễn Hoàng Tuấn K và kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Nay là xã Phú Q, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/10/2022, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Xét về mâu thuẫn bà T có khai vợ chồng chung sống bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung, thường cự cãi nhau dẫn đến ông K có hành vi đánh bà T. Đến tháng 10/2025 bà T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hoàng Tuấn K vắng mặt. Xét hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Hoàng Tuấn K đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng, nên Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Tuấn K là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Hoàng Tuấn K không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 177, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 9, 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Tuấn K.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Hoàng Tuấn K không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008494 ngày 05/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà Nguyễn Hồng T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết công khai tại nơi cư trú của người vắng mặt theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Diệp

